**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG PHÚ**

**-----o0o-----**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**LỚP: 5A**

**Tuần:**  15 (Từ ngày 16/ 12/2024 đến ngày 20/ 12/2024)

**Môn: Tiếng Việt + Toán + HĐTN + Đạo đức + Khoa học, Ls và**

**ĐL, Tiếng Việt (CC), Toán ( CC).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người thực hiện**  **Nguyễn Thị Hoa** | **Tổ (Khối) trưởng**  **Nguyễn Thị Hoa** | **Kí duyệt của BGH**  **Nguyễn Thị Thủy** |

**Năm học: 2024 - 2025**

***(Thực hiện từ ngày 16/12/2024 –20/12/2024)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết theo PPCT** | **Ghi chú** |
| **HAI**  **16/12** | **Sáng** | 1 | HĐTN | **SH dưới cờ:** Chương trình *Tấm áo nghĩa tình* | 43 |  |
| 2 | Âm nhạc |  |  |  |
| 3 | Đạo đức | Bài 4. Bảo vệ cái đúng cái tốt (Tiết 3) | 15 |  |
| 4 | TV | Đọc: Tranh làng Hồ | 99 |  |
| **Chiều** | 5 | T.Anh |  |  |  |
| 6 | Toán | Bài 29. Luyện tập chung (Tiết 1) | 71 |  |
| 7 | TV | LTVC:Luyện tập về diệp từ, điệp ngữ | 100 |  |
| **BA**  **17/12** | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 29. Luyện tập chung (Tiết 2) | 72 |  |
| 2 | GDTC |  |  |  |
| 3 | TV | Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ | 101 |  |
| 4 | KH | Bài 14: Sự phát triển của cây con (Tiết 2) | 29 |  |
| **Chiều** | 5 | LS và ĐL | Bài 12: Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (Tiết 1) | 29 |  |
| 6 | T. anh |  |  |  |
| 7 | TV cc |  | 15 |  |
| **TƯ**  **18/12** | **Sáng** | 1 | T.anh |  |  |  |
| 2 | T. anh |  |  |  |
| 3 | Tin |  |  |  |
| 4 | C. nghệ | Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (Tiết 2) | 15 |  |
| **Chiều** | 5 | Toán | Bài 29. Luyện tập chung (Tiết 3) | 73 |  |
| 6 | TV | Đọc: Tập hát quan họ (tiết 1) | 102 |  |
| 7 | Khoa học | Bài 14: Sự phát triển của cây con (Tiết 3) | 30 |  |
| **NĂM**  **19/12** | **Sáng** | 1 | TV | Đọc:Tập hát quan họ (tiết 2) | 103 |  |
| 2 | Toán | Bài 30. Ôn tập số thập phân (Tiết 1) | 74 |  |
| 3 | LS và ĐL | Bài 12: Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (Tiết 2) | 30 |  |
| 4 | HĐTN | **HĐGD theo chủ đề:** Dự án *Kết nối cộng đồng* | 44 |  |
| **Chiều** | 5 | TV | Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ | 104 |  |
| 6 | Toán cc |  | 15 |  |
| 7 | GDTC |  |  |  |
| **SÁU**  **20/12** | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 30. Ôn tập số thập phân (Tiết 2) | 75 |  |
| 2 | TV | Nói và nghe: Chương trình nghệ thuật em yêu thích | 105 |  |
| 3 | MT |  |  |  |
| 4 | HĐTN | **Sinh hoạt lớp:** Tổng kết dự án *Kết nối cộng đồng* | 45 |  |
| **Chiều** | 5 | KNS | Chủ đề : Lễ giáng sinh | 15 |  |
| 6 | TATC |  |  |  |
| 7 | TATC |  |  |  |

***Thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2024***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHDC: CHƯƠNG TRÌNH TẤM ÁO NGHĨA TÌNH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Chia sẻ được về thực trạng cảnh quan nơi sinh sống.
* Xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ về thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống.
* Lập kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi em sinh sống.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**\* Hoạt động 1. 12’ Thực hiện nghi lễ chào cờ:**

- Người điều hành chính: Tổng phụ trách

- Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.

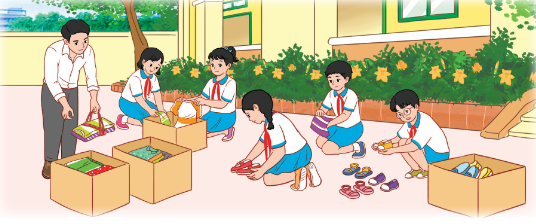
- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

- Tổ chức Lễ chào cờ.

- Tổng phụ trách đánh giá nhận xét nề nếp các lớp tuần 14.

**\*Hoạt động 2**: **12’ Chương trình ủng hộ tấm áo tình nghĩa.**

- Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu chương trình ủng hộ *Tấm áo nghĩa tình*.



+ GV chia sẻ về ý nghĩa của chương trình ủng hộ Tấm áo nghĩa tình.

+ GV hướng dẫn HS tập hợp quần áo, giày dép đã được giặt sạch sẽ.

+ GV hướng dẫn HS Phân loại quần áo, giày dép (có thể theo lứa tuổi, theo mùa, theo loại trang phục,...).

+ GV cùng HS đóng gói cẩn thận và dán nhãn để sẵn sàng gửi ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn.

- GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của bản thân khi tham gia chương trình.

từng tham gia.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………

**ĐẠO ĐỨC**

**BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số thái độ, hành vi góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt ngoài sách giáo khoa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về thực hiện được một số việc làm phù hợpvới lứa tuổi để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vềbảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện ở thái độ, hành vi không chấp nhận, làm theo cái sai, cái xấu; luôn bênh vực và bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1.Hoạt động Khởi động (3 phút)**

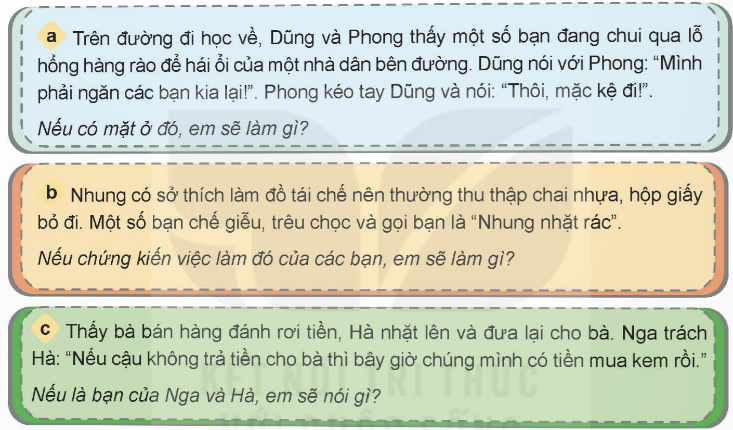
**-** GV kể cho HS nghe câu chuyện “Một nhà thơ chân chính” (Tiếng Việt 4, tập 1, NXBGDVN, 2020) và đặt câu hỏi: Câu chuyện cho chúngta bài học gì?

- GV tổng kết phần trả lời và nhấn mạnh đến vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ cái đúng, cái tốt đối với mỗi người trong cuộc sống và sự cần thiết phải vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống để cùng nhau bảo vệ cái đúng, cái tốt ở xung quanh mình.

**2.Hoạt động Luyện tập: (10 phút)**

**Bài tập 4: Xử lí tình huống (10 phút)**

- GV tổ chức cho HS tiếp tục làm việc nhóm 4 HS: Đọc tình huống, thảo luận để đưa ra phương án xử lí tình huống và đóng vai thể kết quả xử lí.



- GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiệnnhiệm vụ.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày phương án xử lí qua đóng vai. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, đưa ra cách xử lí khác.

- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả làm việc và kết luận.

**3. Vận dụng trải nghiệm. (18 phút)**

**Chia sẻ về việc làm bảo vệ cái đúng, cái tốt**

- GV mời một số HS chia sẻ sảm phẩm đã chuẩn bị về việc làm bảo vệ HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ kết cái đúng, cái tốt và những cảm xúc, suy nghĩ của em về việc làm đó.

- GV nhận xét tinh thần thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm của HS.

**Sưu tầm và chia sẻ tấm gương bảo vệ cái đúng, cái tốt**

- GV tổ chức cho một số HS giới thiệu về tấm gương mình đã sưu tầm và chia sẻ điều học hỏi được từ tấm gương đó.

- GV nhận xét tinh thần thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm của HS.

**4. Củng cố, dặn dò: (2 phút)**

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

# ĐỌC: TRANH LÀNG HỒ (3 TIẾT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng toàn bộ văn bản *Tranh làng Hồ* với ngữ điệu nhẹ nhàng, tha thiết, pha chút tự hào; biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút;

- Đọc hiểu: Nhận biết cấu trúc và các thông tin có trong văn bản. Nhận biết được những ý chính trong bài đọc, hiểu được thông tin chính về tranh làng Hồ – một dòng tranh dân gian độc đáo của vùng quê Bắc Bộ, di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia, biết phân chia bố cục của văn bản.

### 2. Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước.

- Hiểu và có ý thức tự hào về truyền thống và những di sản văn hóa của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

- Video giới thiệu về tranh Đông Hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1: 4’Khởi động

- GV cho HS xem clip và hỏi: *Em đã bao giờ nhìn thấy những hình ảnh này chưa? Em có cảm nhận gì về những bức tranh trong clip vừa xem?*

- GV dẫn dắt vào bài.

- Ghi tên bài.

**2. Hoạt động 2: 22’ Hình thành kiến thức**

#### 2. 1: Luyện đọc

- GV hướng dẫn giọng đọc văn bản, biết nhấn giọng ở một một số từ ngữ tình huống liên quan tới thông tin quan trọng trong bài.

- Gọi HS đọc bài.

- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi để xác định bố cục: *Theo em, văn bản này có thể chia thành mấy đoạn?*

**Dự kiến câu trả lời:**

+ Đoạn 1: từ đầu đến *hóm hỉnh và tươi vui*

+ Đoạn 2: *Phải yêu mến...* *bên gà mái mẹ*

+ Đoạn 3: phần còn lại.

- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn.

- Hướng dẫn HS luyện đọc từ dễ phát âm sai*:*

*người nghệ sĩ tạo hình, khoáy âm dương, lĩnh, màu trắng điệp ...*

- Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm.

GV nhận xét, tuyên dương.

#### 2.2: Tìm hiểu bài

- Cho HS đọc thầm lại văn bản và thực hiện các nhiệm vụ sau:

***Câu 1.***Thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Kể tên những bức tranh làng Hồ được nhắc tới trong bài?*

**Dự kiến câu trả lời:** Những bức tranh làng Hồ được nhắc tới trong bài là tranh lợn, gà, chuột, ếch, tranh cây dừa, tranh tố nữ, tranh lợn ăn cây ráy, tranh đàn gà mẹ con.

- HS kết hợp làm việc nhóm để thực hiện các câu hỏi 2, 3:

**Câu 2*.*** *Hai bức tranh Lợn ăn cây ráy và Đàn gà mẹ con được miêu tả như thế nào?*

**Dự kiến câu trả lời:**

- Bức tranh Lợn ăn cây ráy được miêu tả là có những con lợn mang khoáy âm dương rất có duyên; Bức tranh Đàn gà mẹ con được miêu tả là có đàn gà con tưng bừng ca múa bên gà mẹ. (những từ ngữ miêu tả đặc sắc của tác giả: rất có duyên, tưng bừng ca múa)

**Câu 3*.*** *Kĩ thuật tạo màu của tranh làng Hồ có gì đặc biệt?*

**Dự kiến câu trả lời:**

- Có 2 màu cơ bản trong tranh làng Hồ: màu đen và trắng. Màu đen được luyện bằng bột than, màu trắng làm từ bột của vỏ sò, vỏ điệp ở biển. Cả hai màu đều không pha bằng thuốc hay bột màu.

- GV có thể hỏi mở rộng: *Em có nhận xét gì về cách tạo màu này?*

**Dự kiến câu trả lời:**

- Cách làm này cho ra những màu sắc tự nhiên, không thật sắc nét mà nhẹ nhàng, giản dị, một loại màu sắc “rất Việt Nam”; chất liệu tạo màu dễ kiếm, không tốn kém, gần gũi với cuộc sống,...

- Giao HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi.

**Câu 4**: *Tác giả biết ơn những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ vì điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em?*

**- Dự kiến câu trả lời:**

- Ý A ở đoạn 1 Ý B ở đoạn 2 Ý C ở đoạn 3.

***Câu 5.*** HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏ i: *Nêu cảm nhận của em khi ngắm những bức tranh làng Hồ?*

**3. Hoạt động 3:8’ Luyện tập**

#### 2.3: Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm văn bản.

- Giáo viên đọc mẫu.

- HS luyện đọc diễn cảm đoạn theo cặp.

- Thi chọn người đọc hay nhất.

**4. Hoạt động 4: 4’Vận dụng, trải nghiệm**

*a. Mục tiêu:*Giúp HS củng cố lại nội dung của toàn bài.

*b. Tổ chức thực hiện:*GV chuyển giao câu hỏi và yêu cầu HS thực hiện vào bảng và câu trả lời.

**- Yêu cầu:** *Em thích bức tranh Đông Hồ nào nhất? Vì sao*

- GV chốt lại nội dung bài đọc,

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhớ và vận dụng được các đặc điểm của hình tam giác, hình tròn trong thực hành vẽ, tính diện tích trong một số tình huống.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh về ứng dụng hình tròn.

- Bút chì, thước kẻ, com pa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động Mở đầu: 4’**

- HS tham gia trò chơi “Nối công thức với hình tương ứng”.

3

,14

×

d

a

×

h : 2

a

×

b

(

a + b)

×

h : 2

Hình chữ nhật Hình tròn Hình thang Hình tam giác

- HS nêu từng công thức đó tính gì.

- HS viết tên đề bài, bắt đầu học bài Luyện tập chung.

**2. Thực hành, luyện tập: 22’**

***Bài 1: Củng cố cách tính diện tích hình tam giác.***

a) - HS đọc đề bài, sử dụng bút chì, thước kẻ để vẽ hình vào vở.

- 2 HS chiếu, trình bày bài làm của mình, nêu cách vẽ hình tam giác và chiều cao ứng với các đáy BC, EG, IK. (Nếu không có máy chiếu thì sử dụng bảng phụ có chia ô).

- HS được GV lưu ý:

+ Lấy 3 đỉnh của hình tam giác trước khi vẽ, khi vẽ cầm chắc bút chì, thước kẻ để nét vẽ ngay ngắn.

+ Để lấy khoảng cách giữa đỉnh A và đáy BC, ta sẽ dựa vào ô đếm trên chiều cao tương ứng của đáy BC. Thực hiện tương tự với các hình tam giác còn lại.

b) - HS đọc đề bài, suy nghĩ để tìm cách tính diện tích các hình tam giác.

- 3 HS nêu lần lượt cách tính diện tích 3 hình tam giác:

+ Hình tam giác ABC:

Độ dài đáy BC là: 2,5 × 4 = 10 (cm).

Chiều cao AH là: 2,5 × 4 = 10 (cm).

Diện tích hình tam giác ABC là: 10 × 10 : 2 = 50 (cm2).

+ Hình tam giác DEG:

Độ dài đáy EG là: 2,5 × 3 = 7,5 (cm).

Chiều cao DK là: 2,5 × 4 = 10 (cm).

Diện tích hình tam giác DEG là: 7,5 × 10 : 2 = 37,5 (cm2).

+ Hình tam giác HIK:

Độ dài đáy IK là: 2,5 × 2 = 5 (cm).

Độ dài cạnh HI hay chiều cao tam giác HIK là: 2,5 × 4 = 10 (cm).

Diện tích hình tam giác HIK là: 5 × 10 : 2 = 25 (cm2).

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS có thể trình bày cách khác (nếu có) hoặc GV có thể gợi ý bổ sung cho HS: Sau khi vẽ 3 đường cao của 3 hình tam giác, ta thấy 3 hình tam giác này có đường cao bằng nhau và đều có độ dài là 4 ô vuông. Vậy chiều cao của 3 hình tam giác này là: 2,5 × 4 = 10 (cm).

- 2 – 3 HS nêu lại cách tính diện tích hình tam giác thường và tam giác vuông. ***Bài 2: Củng cố cách tính chu vi hình tròn.***

- HS quan sát bảng phụ (1), đọc đề bài và làm bài. – HS nêu kết quả bằng cách chọn đáp án và giơ thẻ.

a) - 1 HS đứng lên nêu cách tính đường kính của hình tròn màu xanh lá cây:

Muốn tính đường kính hình tròn màu xanh lá cây, ta có thể lấy bán kính hình tròn bên ngoài lớn nhất trừ đi bán kính hình tròn bé nhất: 200 – 50 = 150 (cm).

- HS nêu đáp án câu trả lời mở rộng:

+ Nếu đề bài yêu cầu tìm bán kính hình tròn màu xanh, em làm thế nào?

+ Ta lấy đường kính chia cho 2: 150 : 2 = 75 (cm).

b) - 1 – 2 HS nêu cách tìm chu vi hình tròn lớn gấp mấy lần chu vi hình tròn bé nhất.

+ Cách 1: Tính chu vi lần lượt từng hình

Chu vi hình tròn bé nhất là: 3,14 × 50 × 2 = 314 (cm).

Chu vi hình tròn lớn nhất là: 3,14 × 200 × 2 = 1 256 (cm).

Chu vi hình tròn lớn nhất gấp chu vi hình tròn bé nhất số lần là: 1 256 : 314 = 4 (lần).

+ Cách 2: So sánh bán kính để so sánh chu vi

Muốn tính chu vi hình tròn, ta lấy 3,14 nhân với 2 lần bán kính. Vì vậy bán kính hình tròn lớn gấp hình tròn bé bao nhiêu lần thì chu vi cũng gấp bấy nhiêu lần.

Bán kính hình tròn lớn gấp bán kính hình tròn bé số lần là: 200 : 50 = 4 (lần).

Vậy chu vi hình tròn lớn nhất gấp chu vi hình tròn bé nhất 4 lần.

- HS được bạn nhận xét và góp ý.

- HS ghi nhớ: Khi bán kính của một hình tròn gấp lên bao nhiêu lần thì chu vi của hình đó cũng gấp lên bấy nhiêu lần.

***Bài 3:***

- HS đọc đề bài, quan sát hình vẽ từ bảng phụ (2).

- HS nghe tình huống từ GV: Để thực hiện bài toán này, bạn Rô-bốt đã thực hiện tính chu vi nửa hình tròn. Bài làm của bạn như sau:

*Bài giải*

Chu vi cái ao hay chu vi nửa hình tròn là:

3,14 × 12 : 2 = 18,84 (m)

*Đáp số:* 18,84 m.

- HS nêu ý kiến bằng cách giơ tay: Tán thành/Không tán thành.

- HS không tán thành trình bày suy nghĩ của mình.

Chu vi cái ao trên bao gồm nửa chu vi hình tròn và đường kính của hình tròn nên bài giải của Rô-bốt chưa chính xác.

- HS thực hiện giải bài vào vở.

- 1 – 2 HS trình bày bài giải:

*Bài giải*

Nửa chu vi hình tròn là:

3,14 × 12 : 2 = 18,84 (m)

Chu vi của cái ao là:

18,84 + 12 = 30,84 (m)

*Đáp số:* 30,84 m.

- HS lưu ý: Chu vi là phần bao quanh của một hình, cần tránh nhầm lẫn với diện tích.

**3. Vận dụng, trải nghiệm: 8’**

***Bài 4: Củng cố cách tính diện tích hình tam giác.***

- HS quan sát bảng phụ (3) và nghe tình huống: Bạn Rô-bốt cảm ơn các em đã giúp bạn giải đúng bài 3. Sau khi vẽ một số hình và so sánh thử diện tích, bạn đã đưa ra kết luận: “Dù lấy điểm E ở vị trí nào trên đoạn thẳng AB thì diện tích hình tam giác ECD không thay đổi.” Theo em, bạn Rô-bốt nói đúng hay sai?

- HS thảo luận nhóm đôi, nghiên cứu để đưa ra nhận xét về lời nói của Rô-bốt. - HS cả lớp nêu ý kiến: Đúng/Sai.

- 1 – 2 HS trình bày suy nghĩ:

Dù vị trí E có nằm ở đâu thì đường cao hạ từ E xuống đáy DC đều bằng với cạnh AD và là a cm. Vì vậy, diện tích hình tam giác EDC luôn được tính là: a × b : 2.

Vậy nhận xét của Rô-bốt là đúng.

- HS nêu thêm diện tích hình chữ nhật ABCD gấp mấy lần diện tích hình tam giác EDC: Gấp 2 lần vì diện tích hình chữ nhật ABCD được tính là: a × b; gấp 2 lần a × b : 2.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

### LUYỆN TẬP VỀ ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Củng cố lại kiến thức về biện pháp điệp từ, điệp ngữ; biết đánh giá tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong những tình huống cụ thể, từ đó vận dụng để tạo lập câu, tạo lập văn bản có sử dụng điệp từ, điệp ngữ.

### 2. Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước.

- Hiểu và có ý thức tự hào về truyền thống và những di sản văn hóa của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:4’ Khởi động

- Tổ chức trò chơi ***Ai giỏi nhất?*** (HS đọc hai cột và tìm ra đáp án đúng):

Nối ý ở cột A với ý ở cột B để có phương án đúng.

|  |
| --- |
| **A** |
| Điệp từ, điệp ngữ là ... |
| Điệp từ, điệp ngữ có tác dụng ... |

|  |
| --- |
| **B** |
| nhấn mạnh nội dung được nói đến. |
| biện pháp lặp lại từ ngữ. |

**Dự kiến câu trả lời:**

Điệp từ, điệp ngữ là là biện pháp lặp lại từ ngữ. Điệp từ, điệp ngữ có tác dụng nhấn mạnh nội dung được nói đến.

- GV chốt đáp án, nhận xét và tuyên dương HS tích cực, dẫn dắt vào bài và ghi tên bài lên bảng.

#### 2. Hoạt động 2: 30’ Luyện tập

*- HS đọc yêu cầu bài 1*

*- HS làm bài các nhân.*

- GV chốt đáp án, nhận xét và tuyên dương HS tích cực

**Dự kiến câu trả lời:**

a. Từ lặp: *ngủ yên*

- Tác dụng: Lặp lại lời vỗ về của “cò mẹ” (ngủ yên), tạo nên âm hưởng của lời ru ngọt ngào, qua đó nhấn mạnh tình yêu thương của “cò mẹ” đối với con.

b. Từ lặp: *lá xanh, bông trắng, nhị vàng*

- Tác dụng: làm nổi bật các bộ phận của hoa sen, phần nào cũng đẹp đẽ, từ đó nhấn mạnh vẻ đẹp bình dị mà thanh cao của loài hoa này.

c. Từ lặp: *thoắt cái*

- Tác dụng: làm nổi bật sự thay đổi nhanh chóng của vạn vật.

**Bài tập 2:**

Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thiện theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ lặp** | **Tác dụng** |
| ........................ | ................................................ |

**Dự kiến câu trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ lặp** | **Tác dụng** |
| *ai sẽ* | nhấn mạnh sự thiếu vắng của thế giới này nếu không có trẻ con |

**Bài tập 3:**

Cho HS làm việc cá nhân theo các bước:

+ Đọc yêu cầu của bài.

+ Đọc lại các ngữ liệu ở bài tập 1 và bài tập 2 để chọn đoạn yêu thích.

+ Viết nháp.

+ Cho HS trình bày phần viết của cá nhân.

+ Lớp nhận xét và chọn những câu hay.

**3. Hoạt động 3: 4’Vận dụng, trải nghiệm**

- Nêu yêu cầu : Chỉ ra điệp từ, điệp ngữ dưới đây. Nêu tác dụng của việc sử điệp từ, điệp ngữ đó trong bài thơ dụng biện pháp.

MƯA

Mưa rơi tí tách Mưa nâng cánh hoa

Hạt trước hạt sau Mưa gọi chồi biếc

Không xô đẩy nhau Mưa rửa sạch bụi

Xếp hàng lần lượt Như em lau nhà.

Mưa vẽ trên sân Mưa rơi, mưa rơi

Mưa dàn trên lá Mưa là bạn tôi

Mưa rơi trắng xóa Mưa là nốt nhạc

Bong bóng phập phồng Tôi hát thành lời...

(Nguyễn Diệu)

**Dự kiến câu trả lời:** Điệp từ, điệp ngữ: mưa, mưa rơi, mưa là. Các từ ngữ lặp đi lặplại nhằm nhấn mạnh hình ảnh những hạt mưa rơi.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**BÀI 29. LUYỆN TẬP CHUNG (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS vẽ được các hình theo mẫu cho trước.

- HS vận dụng được cách tính diện tích hình thang, hình tam giác, hình tròn trong một số tình huống: Chia hình thành các hình quen thuộc để tính, tính diện tích phần còn lại.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu: 4’**

- HS thực hiện ôn tập lại công thức tính diện tích cách hình.

**2. Thực hành, luyện tập: 22’**

***Bài 1***

a) - HS quan sát bảng phụ (1) và thực hành vẽ vào vở.

- 3 HS nêu cách vẽ 3 hình vẽ trong bảng phụ đó.

+ Hình 1: Vẽ hình thang ABCD có đáy bé AB dài 3 ô, đáy lớn DC dài 7 ô, khoảng cách giữa 2 đáy là 4 ô. Ta vẽ đáy bé AB trước. Từ đỉnh A, đếm xuống 4 ô để có khoảng cách giữa 2 đáy. Từ điểm cuối của khoảng cách, đếm sang trái 1 ô, đó là đỉnh D. Từ D đếm sang phải 7 ô ta được đỉnh C. Nối 4 đỉnh với nhau, ta được hình thang ABCD.

+ Hình 2: Vẽ hình thoi MNPQ có 2 đường chéo dài 4 ô.

Ta lấy điểm M. Từ M đếm sang phải 4 ô, đánh dấu là điểm P. Lấy 1 điểm chính giữa M và P, từ đây đếm lên trên 2 ô, đó là điểm N, đếm xuống 2 ô đó là điểm Q. Nối 4 điểm, ta được hình thoi MNPQ.

+ Hình 3: Vẽ hình hình hành HIKL.

Vẽ cạnh HL dài 2 ô, từ L đếm sang phải 3 ô, ta được điểm I. IK song song với HL và dài 2 ô. Nối các điểm còn lại, ta được hình bình hành HIKL.

- HS được bạn và GV nhận xét. b) – HS đọc yêu cầu câu b.

- HS vẽ đường cao của hình thang và thực hiện tính diện tích hình thang ABCD:

*Bài giải*

Đáy bé hình thang dài là:

2,5 × 3 = 7,5 (cm)

Đáy lớn hình thang dài là:

2,5 × 7 = 17,5 (cm)

Chiều cao hình thang dài là:

2,5 × 4 = 10 (cm)

Diện tích hình thang ABCD là:

(7,5 + 17,5) × 10 : 2 = 125 (cm2)

*Đáp số:* 125 cm2.

- HS nhắc lại công thức tính diện tích hình thang.

***Bài 2***

- 2 HS đóng vai: Rô-bốt và bác nông dân, đọc đoạn đối thoại trong bài 2.

- HS quan sát bảng phụ (2) và nêu lại cách tính diện tích mảnh đất đó giúp bác nông dân của Rô-bốt.

- HS thực hiện bài toán bằng cách điền số vào phiếu học tập.

- 1 HS trình bày phiếu mình vừa điền được.

- HS được các bạn và GV nhận xét, thống nhất kết quả (1 805 m2).

- HS rút ra bài học: Muốn tính diện tích một hình không có hình dạng quen thuộc, ta có thể chia hình đó về các hình đã học, tính lần lượt từng hình rồi cộng các kết quả lại với nhau.

***Bài 3***

- HS đọc đề bài rồi thực hiện giải bài toán vào vở.

- 1 – 2 HS trình bày bài giải:

+ Cách 1:

*Bài giải*

Ta chia mảnh đất thành 2 hình: Hình thang ABGD và hình tam giác vuông BGC.

Ta thấy AD = EG = 64 m.

Độ dài cạnh BG là:

26 + 64 = 90 (m)

Diện tích hình thang ABGD là:

(64 + 90) × 72 : 2 = 5 544 (m2)

Diện tích hình tam giác BGC là:

90 × 30 : 2 = 1 350 (m2)

Diện tích mảnh đất là:

5 544 + 1 350 = 6 894 (m2).

*Đáp số:* 6 894 m2.

+ Cách 2: Ta chia mảnh đất thành 3 hình: Hình chữ nhật AEGD, hình tam giác AEB và hình tam giác BGC.

- HS được bạn và GV nhận xét.

**3. Vận dụng, trải nghiệm : 8’**

***Bài 4***

- HS đọc đề bài và tính, lựa chọn đáp án, khoanh trong Phiếu bài tập.

- HS nêu đáp án.

- 1 HS trình bày cách thực hiện:

+ Tính diện tích hình vuông ABCD: 8 × 8 = 64 (cm2).

+ Tính bán kính hình tròn tâm O: 8 : 2 = 4 (cm).

+ Tính diện tích hình tròn tâm O: 3,14 × 4 × 4 = 50,24 (cm2).

+ Tính diện tích phần màu xanh: 64 – 50,24 = 13,76 (cm2).

Đáp án đúng là đáp án A.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS lưu ý: Ngoài cách chia hình ra thành các hình đã học, ta cũng có thể tính diện tích một hình bằng cách lấy diện tích hình lớn trừ đi diện tích hình nhỏ để ra phần còn lại.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

### 2. Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước.

- Hiểu và có ý thức tự hào về truyền thống và những di sản văn hóa của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động 1: Khởi động**

? Nêu lưu ý khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ?

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Hoạt động 2:30’ Luyện tập thực hành.**

#### 2. 1: Chuẩn bị

- Mời HS đọc lại đề bài và hướng dẫn HS thực hiện:

+ Đọc lại các ý đã tìm ở hoạt động Viết ở Bài 26.

+ Đọc lưu ý trong sách, có thể điều chỉnh các ý đã tìm ở tiết học trước (về nội dung, về trình tự sắp xếp ý, về cách thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ,...).

+ Đọc ví dụ trong sá ch để học tập cách sử dụng từ ngữ, câu văn giàu sức biểu cảm.

- GV lưu ý HS vận dụng các cách thể hiện tình cảm cảm xúc khác nhau: bằng từ ngữ, câu văn biểu cảm, trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc hoặc thể hiện tình cảm, cảm xúc qua suy nghĩ, việc làm.

#### 2. 2: Viết

- GV có thể nhắc HS: HS làm bài cá nhân, đảm bảo đoạn văn có đủ 3 phần. Nên chú trọng vào việc biểu lộ/ thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ (Ví dụ : Từ ngữ độc đáo, hình ảnh đẹp, nhân vật đáng mến,...). Tạo được sự kết nối giữa các ý trong đoạn văn, có sự thống nhất giữa mở đầu và kết thúc.

- GV quan sát HS, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có hạn chế về kĩ năng viết. GV ghi chép ưu điểm, nhược điểm chính của cả lớp hoặc của từng nhóm HS hoặc một số bài viết điển hình.

#### 2. 3: Đọc soát và chỉnh sửa

- HS đọc lại bài, tự rà soát, phát hiện lỗi theo hướng dẫn trong sách.

- HS sửa lỗi hoặc ghi chép lỗi cần sửa (nếu có).

**3. Hoạt động 4:3’ Vận dụng,**

- GV hướn g dẫn HS thảo luận với bạn bè để thực hiện ở nhà yêu cầu ở hoạt động Vận dụng:

*- Em hãy sưu tập những bức tranh Đông Hồ và nêu cảm nhận của bản thân về những nghệ nhân và những bức tranh Đông Hồ.*

- GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, bạn bè; lắng nghe người thân, bạn bè trao đổi để mở rộng hiểu biết của bản thân.

– GV có thể tổng kết bài học bằng cách dưới đây:

*+ Đã bao giờ em tới làng Đông Hồ để xem các nghệ nhân làm tranh chưa? Ngoài tranh Đông Hồ, em có biết ở đâu làm tranh dân gian nữa không? Hãy chia sẻ về loại hình tranh dân gian mà em biết.*

+ Đề nghị HS nói lại những điều HS nhớ về bài đọc.

- GV dặn dò HS: Về nhà thực hiện hoạt động Vận dụng và đọc trước bài 28 – *Tập hát quan họ*. Học sinh có thể chuẩn bị một làn điệu dân ca để dùng trong bài học sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KHOA HỌC**

# Bài 14: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY CON ( tiết 2 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Năng lực khoa học tự nhiên:*

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hạt.

- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

- Nêu được ví dụ về cây con mọc lên từ thân, rễ, lá của một số thực vật có hoa.

- Trình bày được sự lớn lên của cây con.

- Thực hành: Trồng cây bằng hạt và trồng cây bằng thân (hoặc lá, rễ).

*Cơ hội hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung:*

- Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về sự phát triển của cây con.

- Giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận; Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm chỉ trong hoạt động nhóm; Có ý thức trách nhiệm giữ gìn vệ sinh và chăm chỉ trong hoạt động thực hành trồng cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh minh hoạ các nội dung liên quan đến bài học; Một số hạt như lạc, đậu (đỗ), ngô, lúa,… Hạt đậu ngâm nước khoảng 4 – 8 giờ. Một số cây con mọc lên từ hạt, rễ, thân, lá của cây mẹ như củ khoai lang mọc mầm, cây rau má,… Một số đoạn thân (cành) cây như rau muống, rau khoai lang, sắn (khoai mì),... Hai chậu chứa đất trồng cây; dụng cụ trồng cây; Phiếu học tập; Bảng nhóm.

- HS: Một số chậu hoặc cốc trồng cây; một số chậu cây cảnh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động 1: 5’Khởi động**

- GV tổ chức trò chơi ô chữ bí mật, cả lớp chia thành 2 đội

- HS nghe luật chơi. chơi với 7 ô chữ bí mật.

- HS quan sát và nghe các gợi ý của mỗi ô chữ và trả lời

+ Ô chữ gồm có 6 ô chữ hàng ngang và một ô chữ hàng dọc (có thể thay đổi tùy GV)

+ Mỗi ô chữ hàng ngang là một nội dung kiến thức đã học 2 T và kèm theo lời gợi ý

+ Mỗi nhóm tham gia chơi phải giơ tay để giành được quyền trả lời

+ Nhóm nào trả lời nhanh và đúng thì sẽ ghi được 10 điểm

+ Nhóm nào trả lời sai thì nhường quyền trả lời cho nhóm khác.

- HS có đáp án, ra tín hiệu trả lời

+ Trò chơi sẽ kết thúc khi ô chữ hàng dọc được đoán ra

+ Nhóm nào ghi được nhiều điểm nhất thì là nhóm 1. CAM thắng cuộc

**1.** 3 chữ cái, là tên một cây có thể mọc lên từ hạt, có quả thường hình cầu, thường ăn hoặc vắt nước uống.

2. 2 từ, 7 chữ cái, là tên bộ phận của cây mầm, nối giữa rễ và lá mầm

3. 2 từ, 6 chữ cái, là tên giai đoạn phát triển đầu tiên của HÀNG DỌC: CÂY CON cây con mọc lên từ hạt

4. 2 từ, 6 chữ cái, là bộ phận của hạt sẽ mọc thành cây, còn gọi là phôi

5. 3 chữ cái, là bộ phận xuất hiện đánh dấu cây bước sang giai đoạn trưởng thành

6. 2 từ, 11 chữ cái, là tên giai đoạn phát triển của cây với đặc điểm có hoa, quả

7. 6 chữ cái, là tên giai đoạn phát triển sau giai đoạn hình thành cây mầm, lúc này cây tiếp tục phát triển, ra nhiều cành, lá, rễ mới

- GV tổng kết điểm và khen ngợi hoặc có phần quà dành – HS cùng theo dõi và đánh giá kết quả các nhóm. cho nhóm thắng cuộc

-GV kết nối các thuật ngữ tiết 1 và định hướng nội dung – HS lắng nghe và ghi bài vào tiết 2: Cây con không chỉ mọc lên từ hạt mà có thể mọc từ các bộ phận khác của cây mẹ.

**2. Hoạt động 2:20’ Hình thành kiến thức**

**2.1. Cây con mọc lên từ rễ, thân, lá.**

**HĐ 1**

*Mục tiêu:* HS nêu được ví dụ về cây con mọc ra từ thân, rễ, lá.

*Cách tiến hành:*

- GV tổ chức cho cá nhân HS quan sát hình 4, sau đó thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm 4, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 1.

- GV gọi đại diện HS trả lời.

- Từ câu trả lời của HS, GV chốt và tổ chức HS đọc tìm hiểu mục “Em có biết ?”.

- GV nhấn mạnh về một số bộ phận như từ củ khoai lang, củ khoai tây có thể mọc lên cây con nhưng có nguồn gốc khác nhau. Củ khoai lang phát triển từ rễ; củ khoai tây phát triển từ cành.

- GV cho HS cùng quan sát một số chậu cây mà HS mang đến lớp như cây trầu bà, cây mười giờ, cây phát lộc,… Yêu cầu HS cho biết các cây đó mọc lên từ bộ phận nào?

- GV có thể tổ chức thêm trò chơi công não yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi: Kể thêm một số cây con có thể mọc lên từ các bộ phận như lá, thân, rễ của cây mẹ mà em biết.

- GV lần lượt viết nhanh tên các cây mọc lên từ lá; từ thân; từ rễ của cây mẹ.

GV cùng HS cả lớp kiểm tra, nhận xét, bổ sung.

**HĐ 2**

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo nhóm đôi hoặc nhóm 4 HS.

- GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác lắng nghe bổ sung.

- GV nhận xét, kết luận.

**3. Hoạt động 3: 7’Luyện tập**

**HĐ1**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 7 về các giai đoạn phát triển của cây khoai tây, thực hiện bài tập 1.

- GV gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.

- GV kết luận, ghi bảng: Các giai đoạn phát triển chính của cây gồm: nảy chồi, cây con, cây trưởng thành.

**4. Hoạt động 4: 5’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV yêu cầu HS theo nhóm đôi thực hiện bài tập 2 tìm hiểu về sự phát triển của một cây mọc lên từ bộ phận của cây mẹ mà em biết, hoàn thành Phiếu học tập số 2.

- GV theo dõi hoạt động của HS.

- GV gọi đại diện một số nhóm lên chia sẻ phiếu học tập.

- GV tổng kết về các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt và dặn dò chuẩn bị cho tiết học sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

## **Bài 12: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ (3 TIẾT)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Kiến thức

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, . . .) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê .

- Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai, Nguyễn Chích, . . .) . – Kể lại được chiến thắng Chi Lăng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng, . . .) .

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh,

Ngô Sĩ Liên, . . .) .

#### 2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành và phát triển các năng lực:

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà .

+ Giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, nhóm, toàn lớp để hoàn thành nhiệm vụ học tập .

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết vấn đề .

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sử dụng tư liệu lịch sử để kể lại một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử; kể lại được chiến thắng Chi Lăng .

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử .

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sư liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê .

#### 3. Phẩm chất

- Thông qua bài học, HS phát triển được các phẩm chất:

- Yêu nước thông qua việc bày tỏ tình cảm với những anh hùng dân tộc trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, những nhân vật tiêu biểu của thời Hậu Lê .

- Trách nhiệm thông qua việc giữ gìn, phát huy những di sản của Triều Hậu Lê.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê .

- Câu chuyện về các nhân vật lịch sử liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1. Hoạt động khởi động: 5’**

- Bước 1: GV cho HS quan sát hình ảnh Điện Lam Kinh trong Khu di tích Lam Kinh và trả lời câu hỏi: *Công trình này được xây dựng vào triều đại nào? Chia sẻ điều em biết về triều đại đó.*

- Bước 2: HS quan sát hình ảnh và hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi bằng cách ghi ra giấy nháp, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh.

- Bước 3: GV gọi 1 – 2 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có) .

- Bước 4: GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt lại nội dung: Điện Lam Kinh là một công trình kiến trúc trong Khu di tích Lam Kinh (Thọ Xuân, Thanh Hoá) – nơi Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống quân Minh giành thắng lợi. Công trình này được xây dựng vào Triều Hậu Lê . Đây là một trong những triều đại tồn tại lâu dài nhất trong lịch sử và để lại nhiều dấu ấn đậm nét trong tiến trình lịch sử dân tộc.

*Lưu ý:*GV cũng có thể tổ chức khởi động theo cách sáng tạo của mình và phù hợp với đối tượng HS .

##### **2. Hoạt động khám phá: 25’**

***2.1. Hoạt động 1. Tìm hiểu khái quát về khởi nghĩa Lam Sơn***

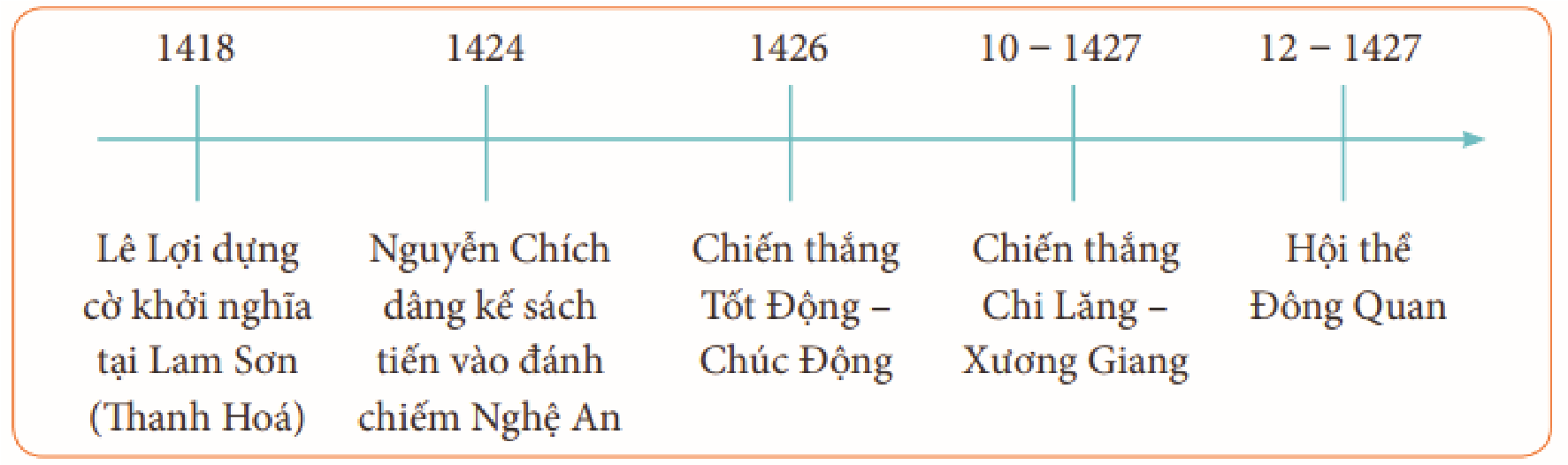
***2.1.1****.* ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về khởi nghĩa Lam Sơn***

- Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK trang 50, quan sát sơ đồ một số sự kiện chính trong khởi nghĩa Lam Sơn do GV chuẩn bị (theo gợi ý dưới đây), thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi:

*+ Khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ năm nào? Kết thúc vào năm nào?*

*+ Ai lãnh đạo khởi nghĩa Lam Sơn?*

*+ Kể một số sự kiện chính và một số nhân vật tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.*



Sơ đồ một số sự kiến chính trong khởi nghĩa Lam Sơn

- Bước 2: HS hoạt động cặp đôi theo quy trình sau: Mỗi HS sẽ dành thời gian làm việc cá nhân khoảng 3 phút, đọc thông tin, quan sát sơ đồ tìm kiếm thông tin; sau đó, hai HS trao đổi với nhau để thống nhất ý kiến trong vòng 3 phút .

- Bước 3: GV mời đại diện một số cặp đôi trả lời câu hỏi trước lớp, các HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có) .

- Bước 4: GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại một số nét chính của khởi nghĩa Lam Sơn:

+ Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo, diễn ra tại Lam Sơn (Thanh Hoá) .

+ Cuộc khởi nghĩa Lam kéo dài 10 năm (1418 – 1427) .

+ Một số sự kiện lịch sử tiêu biểu: Chuyển hướng chiến lược vào Nghệ An (1424), Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động (1426), Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang (10 – 1427), Hội thề Đông Quan (12 – 1427) .

+ Nhiều nhân vật tiêu biểu gắn với khởi nghĩa Lam Sơn như: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai, Trần Nguyên Hãn, Nguyễn Chích,…

##### *2.1.2. Nhiệm vụ 2: Kể chuyện về một nhân vật trong khởi nghĩa Lam Sơn*

- Bước 1: GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi hoặc nhóm, đọc nội dung các câu chuyện vàkể lại câu chuyện về một nhân vật trong khởi nghĩa Lam Sơn .

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ theo quy trình như sau:

+ Chọn câu chuyện dự định kể .

+ Đọc câu chuyện và kể lại câu chuyện cho các bạn cùng cặp hoặc nhóm .

- Bước 3: GV gọi 2 – 3 cặp đôi hoặc nhóm kể chuyện . Mỗi cặp đôi hoặc nhóm kể về một nhân vật (Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai) . Các HS khác lắng nghe và nhận xét .

- Bước 4: GV nhận xét phần kể chuyện của các cá nhân, các nhóm và chuẩn kiến thức cho HS . Ở hoạt động này, GV rèn cho HS kĩ năng kể một câu chuyện lịch sử . Vì vậy, trong quá trình HS báo cáo nhiệm vụ, GV hướng dẫn HS tư thế đứng trình bày và các biểu cảm thế nào cho hấp dẫn.

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỂ CHUYỆN CỦA HỌC SINH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** |
| Bố cục | Trình bày thông tin mạch lạc, lô gic. | Trình bày thông tin còn nhầm nhẫn giữa các nội dung. | Không có bố cục cho sản phẩm. |
| **2 điểm** | **1 điểm** | **0.5 điểm** |
| Giọng nói, Biểu cảm | * Giọng kể chuyện to, rõ ràng.– Ngữ điệu có lên giọng, xuống giọng ở những chỗ cần thiết. * Thể hiện được cảm xúc qua cử chỉ, nét mặt, điệu bộ. | Không đạt 1 trong ba tiêu chí về hình thức sản phẩm. | Không đạt cả ba tiêu chí về hình thức sản phẩm. |
| **3 điểm** | **2 điểm** | **1 điểm** |
| Nội dung | - Đầy đủ nội dung.  - Sắp xếp các nội dung đúng theo lô gic. | - Còn thiếu một số nội dung.  - Sắp xếp một số nội dung chưa đúng lô gic. | - Thiếu nhiều nội dung.  - Sắp xếp lộn xộn, chưa đúng thứ tự. |
| **5 điểm** | **3 điểm** | **1 điểm** |

**3. Hoạt động vận dụng: 5’**

- Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Kể tên một số địa danh (di tích lịch sử, đường phố, trường học,...) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê* .

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà (có thể trình bày vào vở và tạo ra một sản phẩm riêng), sau đó mang lên lớp trao đổi với cô và các bạn vào buổi học tiếp theo.

- Bước 3: GV gọi đại diện các nhóm HS lên chia sẻ tên địa danh (di tích lịch sử, đường phố, trường học, . . .) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê vào tiết học sau .

- Bước 4: GV nhận xét và đánh giá phần tìm hiểu thông tin của cả lớp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............

**TIẾNG VIỆT củng cố**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập về biện pháp điệp từ, điệp ngữ.

- Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu: 5’**

? Nêu tác dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ?

* HS trả lời.
* Nêu những lưu ý khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ?
* GV giới thiệu bài.

**2. Hoạt động luyện tập: 30’**

- GV yêu cầu HS làm bài tập.

**Câu 1: Xác định và nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong bài thơ sau:**

EM YÊU NHÀ EM

Chẳng đâu bằng chính nhà em

Có đàn chim sẻ bên thềm líu lo

Có nàng gà mái hoa mơ

Cục ta, cục tác khi vừa đẻ xong

Có bà chuối mật lưng ong.

Có ông ngô bắp râu hồng như tờ

Có ao muống với cá cờ

Em là chị Tấm đợi chờ bống lên

* HS thảo luận nhóm đôi làm bài.
* Đại diện nhóm trả lời.
* HS nhận xét, GV nhận xét, chốt kết quả đúng.

Đáp án:- Điệp ngữ “Có….”

* 🡪 Tác dụng: Liệt kê các sự vật có ở nhà của em. Từ đó cùng nhau tạo ra một bức tranh hình dung về một gia đình hạnh phúc, đầy ắp yêu thương và sự gắn kết.

**Câu 2: Chọn một từ phù hợp trong ngoặc kép thay cho các chỗ trống trong bài ca dao sau:**

*(đợi, trông, chờ)*

Người ta đi cấy lấy công

Tôi nay đi cấy còn …...... nhiều bề.

…........ trời, ......... đất, ......... mây,

……..... mưa, .......... nắng, .......... ngày, …….... đêm.

……..... cho chân cứng đá mềm,

Trời yên, biển lặng mới yên tấm lòng.

*Ca dao*

* HS làm bài cá nhân.

**Câu 3: Nêu tác dụng của việc sử dụng từ em chọn.**

-HS trả lời, GV chốt đáp án:

Điệp từ “Trông” có tác dụng thể hiện sự chăm chỉ, công việc vất vả và sự hy vọng của người làm ruộng. “Trông” đề cập đến hành động theo dõi, chờ đợi và hy vọng trong việc quan sát các dấu hiệu của thiên nhiên, như trời, đất, mây, mưa, nắng, ngày và đêm. Nó tạo ra một hình ảnh sâu sắc về sự kỳ vọng và hy vọng của người nông dân trong việc chờ đợi một mùa màng bội thu, cũng như sự phụ thuộc của họ vào tự nhiên và các yếu tố môi trường khác.

**Câu 4: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc cho bài thơ em đã đọc, đã nghe.**

***\* Gợi ý:***

- Mở bài: Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.

- Thân bài:

+ Nêu những điều em thích ở bài thơ.

+ Nêu tình cảm cảm xúc của em về bài thơ

- Thân bài: Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ.

+ GV gọi 1 số HS đọc bài viết.

* HS nhận xét, GV nhận xét.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.......................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**BÀI 29. LUYỆN TẬP CHUNG (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS luyện tập cách tính chu vi hình tròn, diện tích của hình thang, hình tam giác, hình tròn.

- HS vận dụng được cách tính diện tích các hình trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS chơi trò chơi “Đúng – Sai”. (Bài 4) HS quan sát bảng phụ (1).

Câu 1: Hình tròn màu đỏ có bán kính gấp 2 lần bán kính hình tròn màu xanh, đúng hay sai?

Câu 2: Hình tròn màu đỏ có đường kính gấp 4 lần bán kính hình tròn màu xanh, đúng hay sai?

Câu 3: Chu vi hình tròn màu đỏ gấp 2 lần chu vi hình tròn màu xanh, đúng hay sai?

- HS giơ thẻ đúng/sai đưa ra đáp án của mình.

- Một số HS giải thích:

+ Đường kính hình tròn đỏ gấp 4 lần đường kính hình tròn xanh là sai vì đường kính hình tròn đỏ chỉ gấp 2 lần đường kính hình tròn xanh.

+ Bán kính gấp lên bao nhiêu lần thì đường kính gấp lên bấy nhiêu lần.

+ Bán kính gấp lên bao nhiêu lần thì chu vi của hình tròn cũng gấp lên bấy nhiêu lần.

- HS nghe GV giới thiệu vào bài học.

**2. Thực hành, luyện tập: 20’**

***Bài 1: Củng cố cách tính diện tích hình thang, hình tam giác.***

- HS đọc đề bài, thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm ba để tìm được số điền vào ô trống.

- 2 – 3 HS đưa ra đáp án điền vào ô trống.

- Đại diện nhóm trình bày cách làm:

a) Diện tích hình thang ABCK là: (1,3 + 6,5) × 6,5 : 2 = 25,35 (cm2).

b) Diện tích hình tam giác AKD gấp 4 lần diện tích hình tam giác ADE vì 2 hình tam giác này có chung chiều cao AD, độ dài đáy DK gấp 4 lần độ dài đáy DE.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS lưu ý về cách so sánh diện tích hình tam giác: Hai hình tam giác có chung đường cao, đáy này gấp đáy kia bao nhiêu lần thì diện tích hình tam giác này gấp diện tích hình tam giác kia bấy nhiêu lần.

***Bài 2: Củng cố cách tính diện tích của các hình.***

- HS đọc đề bài của bài toán.

- HS suy nghĩ và làm bài vào vở.

- HS trình bày bài làm:

Diện tích hình tam giác là: 7 × 7 : 2 = 24,5 (cm2).

Diện tích hình thang là: (3 + 6) × 4 : 2 = 18 (cm2).

Diện tích hình tròn là: 3,14 × 5 × 5 = 78,5 (cm2).

Vì 18 < 24,5 < 78,5 nên hình có diện tích bé nhất là hình thang, hình có diện tích lớn nhất là hình tròn.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS nhận ra rằng: Việt sẽ cần nhiều đất sét nhất để nặn hình tròn, ít đất sét nhất để nặn hình thang.

**3. Vận dụng, trải nghiệm: 10’**

***Bài 3***

- HS nghe tình huống: Bạn Rô-bốt muốn may một chiếc quần mới cho mình. Bạn ấy đã cắt được 3 mảnh vải như hình vẽ (bảng phụ 2). Hãy giúp bạn ấy tính tổng diện tích vải cần có.

- HS đọc đề bài và thảo luận theo nhóm 4 để tìm cách giải bài toán.

- 1 – 2 HS đại diện cho nhóm đưa ra đáp án của mình.

- Mời HS gắn bảng, trình bày cách tìm ra đáp án:

+ Ta tính diện tích 2 mảnh vải xanh và đỏ bằng cách lấy diện tích hình thang trừ đi diện tích nửa hình tròn.

+ Diện tích mảnh vải màu vàng được tính theo cách tính diện tích hình tam giác.

Bài làm cụ thể như sau:

+ Diện tích phần vải hình thang là: (4 + 6) × 3,5 : 2 = 17,5 (dm2).

+ Bán kính nửa hình tròn cắt đi là: 3 : 2 = 1,5 (dm).

+ Diện tích nửa hình tròn cắt đi là: 3,14 × 1,5 × 1,5 : 2 = 3,5325 (dm2).

+ Diện tích 2 mảnh vải màu xanh và màu đỏ là: (17,5 – 3,5325) × 2 = 27,935 (dm2).

+ Diện tích mảnh vải màu vàng là: 1 × 1 : 2 = 0,5 (dm2).

+ Tổng diện tích 3 mảnh vải đó là: 27,935 + 0,5 = 28,435 (dm2) = 2843,5 (cm2).

+ Số cần điền là: 2843,5 cm2.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS trả lời câu hỏi: Tính diện tích vải để làm gì? (Để ước lượng diện tích vải cần có để may quần áo sao cho vừa đủ).

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

# BÀI 28: TẬP HÁT QUAN HỌ ( TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tập hát quan họ*. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút.

- Đọc hiểu: Hiểu được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Giữ gìn những làn điệu dân ca quan họ là một cách để giữ gìn văn hoá truyền thống, nghệ thuật truyền thống của Việt Nam. Phân chia được bố cục văn bản.

### 2. Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước

- Có ý thức tự hào về truyền thống và những di sản văn hóa độc đáo mà ông cha ta truyền lại cho đời sau.

- Biết yêu và biết bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1: 4’Khởi động

*‘*- Cho HS xem clip Giới thiệu dân ca quan họ Bắc Ninh, và yêu cầu các em nêu những điều mà mình được thấy, được nghe; sau đó GV nhận xét, dẫn dắt sang nội dung câu chuyện và giới thiệu bài học

- GV giới thiệu vào bài.

**2. Hoạt động 2: 22’Hình thành kiến thức**

#### 2. 1: Luyện đọc

- GV đọc mẫu, chú ý tới giọng đọc, các từ ngữ quan trọng trong văn bản rồi gọi HS đọc bài.

- Hỏi HS: *Theo em, văn bản này có mấy đoạn?*

**Dự ki n câu trả lời:**

+ Đoạn 1*: Dạo ấy... của bà Trưởng.*

+ Đoạn 2: *Tôi vẫn nhớ... dòng cuồn cuộn.*

+ Đoạn 3: *Sang hè... biết chừng nào!*

Hướng dẫn HS cách đọc ngắt nghỉ ở những câu dài, ví dụ: *Điệu “Ngỏ lời” phải hát với giọng thẹn thùng,/ e ấp,/ tiếng hát phải như nước suối thượng nguồn,/ róc rách,/ từ từ,/ nhưng trong vắt,/ tinh khôi/ và hứa hẹn một dòng cuồn cuộn; Tôi vẫn mong ngóng đến ngày,/ điệp khúc đó sẽ được ngân lên/ bằng giọng hát của chính tôi, /chứ không chỉ vang lên trong tâm trí như khi ấy.*

- Gọi 3 HS đọc nối tiếp.

- Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**2.2: Tìm hiểu bài**

- GV giải thích nghĩa từ ngữ:

*+ Th ượng nguồn*: đoạn đầu nguồn của một con sông hoặc suối (phân biệt với hạ nguồn).

*+ Lấy hơi, nhả chữ*: (kĩ thuật hát trong loại hình sân khấu) lấy hơi là dùng hơi thở đẩy âm thanh ra sao cho phù hợp với yêu cầu của bài hát. Nhả chữ là cách thể hiện khuôn miệng để phát ra rõ lời.

+ *Giã bạn*: từ giã bạn khi hội đã tan.

*+ Đau đáu*: trạng thái không yên lòng.

**Câu 1.** Cho HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi: *Các liền chị tập hát trong khung cảnh như thế nào?*

**Dự kiến câu trả lời:** Các liền chị tập hát ở nhà bà Trưởng trong khung cảnh rất thơ mộng: Đường vào nhà bà cong như cổ ngỗng, hai bên trồng hoa tầm xuân. Trước nhà có hồ rộng thả sen, có vườn trồng táo. Táo cổ thụ um tùm rợp bóng, táo chín vỡ thơm nức trên những phiến đá xanh xếp như bộ xa lông đồ sộ ngoài trời. Khi các chị tập hát vào mùa xuân, nắng ấm xuyên qua tàng cây rơi lổ đổ xuống thảm lá khô. Vào mùa hạ, các chị tập hát dưới đêm trăng, gió lùa từ hồ sen trước nhà thổi lên mát rượi.

**Câu 2.** Cho HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi: *Tìm những chi tiết miêu tả các liền chị lúc tập hát?*

**Dự kiến câu trả lời :** Các liền chị chít khăn đen, má đỏ hồng, ngồi trên những phiến đá xanh, tập hát.

**Câu 3.** HS thảo luận nhóm để thực hiện câu hỏi sau:

*Bà Trưởng dạy các liền chị hát mỗi điệu quan họ dưới đây ra sao: Ngỏ lời, Thương nhau, Giã bạn?*

**Dự kiến câu trả lời:**

*Ngỏ lời*: Hát với giọng thẹn thùng, e ấp, tiếng hát phải như nước suối thượng nguồn, róc rách, từ từ, nhưng trong vắt, tinh khôi và hứa hẹn một dòng cuồn cuộn.

*Thương nhau*: Hát nồng cháy, thiết tha.

*Giã bạn*: hát với giọng lưu luyến, dùng dằng, đau đáu.

**Câu 4.** HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi 4 và điền vào bảng: *Những chi tiết dưới đây giúp em hiểu điều gì về nhân vật “tôi”*?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chi tiết** | | **Nhận xét** |
| 1. Ngày nào cũng đến nhà bà Trưởng nghe các chị tập hát quan họ | | ...................... |
| 2. Ngân nga mãi điệp khúc của điệu  *Giã bạn* trong tâm trí | | ...................... |
| 3. Mong ngóng đến ngày chính mình được hát các giai điệu đó. | | ...................... |
| **Dự kiến câu trả lời:** | | |
| **Chi tiết** | **Nhận xét** | |
| 1 | Nhân vật “tôi” rất say mê các làn điệu quan họ. | |
| 2 | Các làn điệu quan họ để lại rất nhiều tình cảm, cảm xúc trong lòng nhân vật “tôi”. | |
| 3 | Ước mơ của nhân vật “tôi” là sau này sẽ hát và biểu diễn được các bài dân ca quan họ. | |

- GV chốt: Nhân vật “tôi” rất yêu thích quan họ, mỗi lần nghe hát quan họ là nhớ mãi không quên. Niềm say mê các làn điệu quan họ đã biến thành ước mơ của nhân vật “tôi”: sau này sẽ được hát/ biểu diễn quan họ.

**Câu 5.** HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: *Dựa vào tranh minh hoạ và nội dung bài đọc, nêu cảm nhận của em về nghệ thuật hát quan họ.*

- HS quan sát tranh minh hoạ , đọc lại văn bản và ghi lại cảm nhận của mình về nghệ thuật hát quan họ.

- 1 – 2 HS trả lời trước lớp.

- Lớp nhận xét, bổ sung, chốt đáp án.

**3. Hoạt động 4: 3’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể tổng kết bài học bằng nhiều cách.

+ Bài học này các em đã được học những nội dung nào?

- GV khen ngợi những HS tích cực đóng góp cho tiết học

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KHOA HỌC**

# Bài 14: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY CON ( 3 tiết )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Năng lực khoa học tự nhiên:*

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hạt.

- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

- Nêu được ví dụ về cây con mọc lên từ thân, rễ, lá của một số thực vật có hoa.

- Trình bày được sự lớn lên của cây con.

- Thực hành: Trồng cây bằng hạt và trồng cây bằng thân (hoặc lá, rễ).

*Cơ hội hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung:*

- Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về sự phát triển của cây con.

- Giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận; Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm chỉ trong hoạt động nhóm; Có ý thức trách nhiệm giữ gìn vệ sinh và chăm chỉ trong hoạt động thực hành trồng cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh minh hoạ các nội dung liên quan đến bài học; Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có); Một số hạt như lạc, đậu (đỗ), ngô, lúa,… Hạt đậu ngâm nước khoảng 4 – 8 giờ. Một số cây con mọc lên từ hạt, rễ, thân, lá của cây mẹ như củ khoai lang mọc mầm, cây rau má,… Một số đoạn thân (cành) cây như rau muống, rau khoai lang, sắn (khoai mì),... Hai chậu chứa đất trồng cây; dụng cụ trồng cây; Phiếu học tập; Bảng nhóm.

- HS: Một số chậu hoặc cốc trồng cây; một số chậu cây cảnh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động 1: 5’Khởi động**

- GV tổ chức trò chơi ghép ô chữ: ghép bộ phận của cây với mô tả cho phù hợp.

- Các tổ cử 2 đại diện lên tham gia trò chơi.

Ghép tên các bộ phận của cây ở cột 1 với các ví dụ cây con mọc lên ở cột 2 cho phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên bộ phận** | **Ví dụ** |
| 1. Rễ  2. Thân  3. Lá  4. Hạt | a) Củ lạc mọc lên cây.  b) Củ khoai tây nảy mầm tạo cây con.  c) Cắt đoạn cành hồng cắm xuống đất mọc thành cây.  d) Cuống lá cây sen đá mọc lên các cây con.  e) Củ khoai lang có thể mọc mầm tạo cây con. |

- GV nhận xét, đánh giá, thưởng sao.

- GV kết nối vào bài: Cây con có thể mọc lên từ hạt, rễ, thân, lá,… của cây mẹ. Hôm nay các em hãy thực hành trồng cây từ hạt và một số bộ phận của cây mẹ.

- GV giới thiệu bài, ghi bảng.

**2. Hoạt động 2:30’ Luyện tập**

**2. 3. Thực hành trồng cây.**

- GV tổ chức HS thực hành theo nhóm 4 đến 6 HS, tiến hành trồng cây bằng hạt và trồng cây bằng đoạn thân theo các bước mô tả. Có thể tiến hành trong vườn trường.

+ GV phát dụng cụ, mẫu vật cho các nhóm.

+ GV hướng dẫn các nhóm tiến hành theo các bước mô tả trong SGK.

+ GV lưu ý về đảm bảo an toàn và vệ sinh cho các nhóm.

- GV yêu cầu các nhóm chăm sóc, theo dõi, ghi nhận kết quả và nộp báo cáo thực hành theo gợi ý:

- Sau một tuần, GV tổ chức các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả trồng cây.

*Lưu ý:* GV chuẩn bị các dụng cụ, thiết bị theo gợi ý trang 56 SGK, có thể thay đổi mẫu vật phù hợp với điều kiện nhà trường hoặc địa phương hoặc giao HS tự chuẩn bị một số mẫu vật, dụng cụ theo nhóm mang đến lớp để tiến hành thực hành.

**3. Hoạt động 4: 3’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV tổ chức cho HS tổng kết bài học theo nội dung mục “Em đã học”.

- GV nhận xét tiết học.

- GV dặn HS về nhà chuẩn bị phần tiếp theo: Sưu tầm tranh ảnh về sự sinh sản ở một số động vật.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

# BÀI 28: TẬP HÁT QUAN HỌ ( TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tập hát quan họ*. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút.

- Đọc hiểu: Hiểu được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Giữ gìn những làn điệu dân ca quan họ là một cách để giữ gìn văn hoá truyền thống, nghệ thuật truyền thống của Việt Nam. Phân chia được bố cục văn bản.

### 2. Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước

- Có ý thức tự hào về truyền thống và những di sản văn hóa độc đáo mà ông cha ta truyền lại cho đời sau.

- Biết yêu và biết bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1: 4’Khởi động

*‘*- Gọi HS đọc nối tiếp các đoạn của bài: ập hát quan họ.

? Nêu nội dung của bài đọc?

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Hoạt động 3: 30’Luyện tập**

#### 2.3: Luyện đọc lại

- Hướng dẫn HS đọc diễn cảm văn bản.

- Giáo viên đọc mẫu.

- Cho HS luyện đọc diễn cảm.

- Tổ chức thi đọc diễn cảm trước lớp.

#### 2.4: Luyện tập sau văn bản đọc

*-* GV chuyển giao câu hỏi và yêu cầu HS thực hiện vào bảng và câu trả lời:

**Câu 1*.***HS chơi trò chơi ***Tiếp sức theo nhóm*** để thực hiện câu hỏi: *Tìm trong và ngoài bài 2 – 3 từ cho mỗi nhóm: môn nghệ thuật, hoạt động nghệ thuật, người biểu diễn.*

**Dự kiến câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn nghệ thuật** | **Hoạt động nghệ thuật** | **Người biểu diễn** |
| hát dân ca | hát, múa,... | liền anh, liền chị... |
| hát xoan | hát, múa | nghệ nhân |
| múa rối nước | điều khiển con rối | nghệ nhân |
| vẽ tranh Đông Hồ | Iin, vẽ trên giấy dó | nghệ nhân |
| chèo | hát, múa,... | diễn viên |
| cải lương | nói, hát, múa, diễn xuất,... | diễn viên |

**Câu 2**. HS làm việc cá nhân để thực hiện câu hỏi:

*Sử dụng 1 – 2 từ ngữ đã tìm được ở bài tập 1 để đặt câu giới thiệu một môn nghệ thuật truyền thống.*

**Dự kiến câu trả lời:**

- Chèo là một môn nghệ thuật hình thành và phát triển ở các vùng đồng bằng Bắc Bộ của nước ta.

**3. Hoạt động 4: 4’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể tổng kết bài học bằng nhiều cách.

+ Bài học này các em đã được học những nội dung nào?

- GV khen ngợi những HS tích cực đóng góp cho tiết học

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**ÔN TẬP SỐ THẬP PHÂN ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS đọc, viết được số thập phân; nhận biết được cấu tạo và giá trị theo hàng của các chữ số trong một số thập phân.

- HS thực hiện được đổi đơn vị đo đại lượng ra số thập phân.

- HS vận dụng được kiến thức về số thập phân để giải quyết bài toán thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu: 4’**

- HS nối tiếp nhau nêu các số thập phân, cách đọc, cách viết và giá trị của các chữ số của số thập phân đó.

- HS nghe GV giới thiệu bài: Để củng cố các kiến thức về số thập phân, chúng ta cùng đến với bài học “Ôn tập số thập phân”.

**2. Hoạt động Thực hành, luyện tập: 25’**

***Bài 1: Củng cố cách đọc, viết số thập phân.***

- HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút, thống nhất kết quả bài tập.

- HS báo cáo kết quả bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

- Hai nhóm, mỗi nhóm 4 HS được phát các thẻ ghi cách đọc số thập phân. Trong thời gian 2 phút, HS nối tiếp nhau gắn các thẻ ghi cách đọc phù hợp với các thẻ ghi số gắn trên bảng. Đội nào hoàn thành đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.

- HS được GV nhận xét và thống nhất kết quả.

23,81: Hai mươi ba phẩy tám mươi mốt.

0,019: Không phẩy không mười chín.

2,385: Hai phẩy ba trăm tám mươi lăm.

180,1: Một trăm tám mươi phẩy một.

- HS nêu lại cách đọc số thập phân cho nhau nghe.

***Bài 2***

- HS làm bài cá nhân vào vở, đổi vở chữa bài.

- HS báo cáo kết quả trước lớp, giải thích cách làm.

- HS được bạn và GV nhận xét bài làm.

- Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả (0,008; 0,017; 0,5).

***Bài 3: Củng cố giá trị theo hàng của số thập phân.***

- HS làm bài cá nhân sau đó trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.

- HS báo cáo kết quả trước lớp, giải thích cách làm.

- HS được bạn và GV nhận xét bài làm.

- Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả (a) Đ; b) S; c) Đ).

- HS nêu lại tên các hàng của số thập phân cho nhau nghe.

**3. Vận dụng, trải nghiệm : 7’**

***Bài 4: Củng cố cấu tạo của số thập phân.***

- HS làm việc nhóm bàn, thống nhất kết quả.

- HS báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình, được bạn và GV nhận xét.

- Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả.

+ Rô-bốt cao 0,9 m. Số 0,9 có phần nguyên là 0, phần thập phân là 9.

+ Mi cao 1,25 m. Số 1,25 có phần nguyên là 1, phần thập phân là 25.

+ Mai cao 1,56 m. Số 1,56 có phần nguyên là 1, phần thập phân là 56.

***Trải nghiệm***

- HS trong nhóm 4 chia sẻ số đo chiều cao của mình (theo đơn vị mét). Sau đó mỗi bạn cho biết phần nguyên, phần thập phân của số thập phân đó.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

## **KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ ( TIẾT 2)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Kiến thức

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, . . .) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê .

- Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai, Nguyễn Chích, . . .) . – Kể lại được chiến thắng Chi Lăng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng, . . .) .

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh,

Ngô Sĩ Liên, . . .) .

#### 2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành và phát triển các năng lực:

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà .

+ Giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, nhóm, toàn lớp để hoàn thành nhiệm vụ học tập .

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết vấn đề .

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sử dụng tư liệu lịch sử để kể lại một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử; kể lại được chiến thắng Chi Lăng .

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử .

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sư liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê .

#### 3. Phẩm chất

- Thông qua bài học, HS phát triển được các phẩm chất:

- Yêu nước thông qua việc bày tỏ tình cảm với những anh hùng dân tộc trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, những nhân vật tiêu biểu của thời Hậu Lê .

- Trách nhiệm thông qua việc giữ gìn, phát huy những di sản của Triều Hậu Lê.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê .

- Câu chuyện về các nhân vật lịch sử liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1. Hoạt động khởi động: 4’**

- Bước 1: GV cho HS quan sát hình ảnh Điện Lam Kinh trong Khu di tích Lam Kinh và trả lời câu hỏi: *Công trình này được xây dựng vào triều đại nào? Chia sẻ điều em biết về triều đại đó.*

- Bước 2: HS quan sát hình ảnh và hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi bằng cách ghi ra giấy nháp, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh.

- Bước 3: GV gọi 1 – 2 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có) .

- Bước 4: GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt lại nội dung: Điện Lam Kinh là một công trình kiến trúc trong Khu di tích Lam Kinh (Thọ Xuân, Thanh Hoá) – nơi Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống quân Minh giành thắng lợi. Công trình này được xây dựng vào Triều Hậu Lê . Đây là một trong những triều đại tồn tại lâu dài nhất trong lịch sử và để lại nhiều dấu ấn đậm nét trong tiến trình lịch sử dân tộc.

*Lưu ý:*GV cũng có thể tổ chức khởi động theo cách sáng tạo của mình và phù hợp với đối tượng HS .

##### **2. Hoạt động khám phá: 27’**

***2.2. Hoạt động 2. Kể chuyện chiến thắng Chi Lăng***

- Bước 1: GV giới thiệu: Trong suốt 10 năm khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) có rất nhiều chiến thắng lớn, khiến cho quân Minh bị thiệt hại nặng nề . Trận Chi Lăng là một trong những trận đánh tiêu biểu và quyết định của khởi nghĩa Lam Sơn . Sau đó, GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, thực hiện yêu cầu: Quan sát lược đồ hình 3, đọc câu chuyện *Trận Chi Lăng* và kể lại chiến thắng Chi Lăng.

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ theo quy trình như sau: HS làm việc cá nhân bằng cách đọc câu chuyện trong SGK, quan sát lược đồ trong thời gian 2 phút; sau đó trao đổi với bạn trong nhóm, thống nhất ý kiến và kể lại chiến thắng Chi Lăng .

- Bước 3: GV tổ chức cho các nhóm HS báo cáo kết quả, trong đó lưu ý việc kết hợp sử dụng lược đồ treo tường để trình bày . Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có) .

- Bước 4: GV nhận xét phần kể chuyện về chiến thắng Chi Lăng của các nhóm. GV đánh giá kĩ năng khai thác lược đồ để kể chuyện theo tiêu chí dưới đây .

#### BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG KHAI THÁC LƯỢC ĐỒ TRẬN CHI LĂNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhận định** | **Có/không** |
| 1 | Xác định và chỉ chính xác hướng tiến quân của quân Minh |  |
| 2 | Xác định và chỉ chính xác hướng quân ta đánh nhử quân Minh vào trận địa |  |
| 3 | Xác định và chỉ chính xác vị trí quân ta chặn đánh quân Minh |  |
| 4 | Xác định và chỉ chính xác vị trí quân ta mai phục, chặn đánh quân Minh |  |
| 5 | Xác định và chỉ chính xác vị trí quân ta giành thắng lợi |  |
| 6 | Xác định và chỉ chính xác vị trí của cửa ải |  |
| 7 | Xác định và chỉ chính xác các nội dung của lược đồ gắn với diễn biến của trận Chi Lăng |  |

- GV chốt lại nội dung: Chiến thắng Chi Lăng đã khiến cho mưu đồ cứu viện thành Đông Quan của quân Minh bị tan vỡ, cùng với chiến thắng Xương Giang trong năm 1427 đã khiến cho quân Minh phải chấp nhận tiến hành Hội thề Đông Quan với nghĩa quân Lam Sơn (12 – 1427) và rút quân về nước . Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn kết thúc thắng lợi, chấm dứt ách đô hộ hai mươi năm của nhà Minh . Nước ta hoàn toàn độc lập .

***2.3. Hoạt động 3. Tìm hiểu về công cuộc xây dựng đất nước dưới Triều Hậu Lê***

***2.3.1. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Hậu Lê***

- Bước 1: GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, yêu cầu HS đọc nội dung mục 2, thảo luận và thực hiện yêu cầu: *Nêu một số nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê.*

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ theo quy trình như sau:

+ HS làm việc cá nhân, đọc thông tin mục 2 trong SGK và ghi lại thông tin ra giấy nhớ . Sau đó, HS trao đổi với các bạn trong nhóm và thống nhất ý kiến .

+ HS có thể thể hiện kết quả dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn để trình bày kết quả của mình .

- Bước 3: GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có) .

- Bước 4: GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chuẩn kiến thức cho HS về một số nét chính của lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê:

+ Bộ máy nhà nước được tổ chức chặt chẽ, quy củ .

+ Nhà nước chú trọng phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp .

+ Đất nước thịnh đạt nhất dưới thời vua Lê Thánh Tông .

+ Văn học và khoa học cũng đạt được nhiều thành tựu với các tác gia tiêu biểu như: Nguyễn Trãi, Ngô Sĩ Liên, Lương Thế Vinh, . . .

**3. Hoạt động vận dụng: 5’**

- Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Kể tên một số địa danh (di tích lịch sử, đường phố, trường học,...) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê* .

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà (có thể trình bày vào vở và tạo ra một sản phẩm riêng), sau đó mang lên lớp trao đổi với cô và các bạn vào buổi học tiếp theo.

- Bước 3: GV gọi đại diện các nhóm HS lên chia sẻ tên địa danh (di tích lịch sử, đường phố, trường học, . . .) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê vào tiết học sau .

- Bước 4: GV nhận xét và đánh giá phần tìm hiểu thông tin của cả lớp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HĐGD THEO CĐ: DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Chia sẻ được về thực trạng cảnh quan nơi sinh sống.
* Xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ về thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống.
* Lập kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi em sinh sống.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5’**

- GV tổ chức cho HS nghe ca khúc *“Nói lời hay, làm việc tốt”* (sáng tác Mai Trâm).

<https://youtu.be/cAGYyr2FH0E>

- GV cùng HS vận động cơ thể nhịp nhàng tại chỗ theo giai điệu ca khúc.

- GV yêu cầu HS nêu cảm nhận sau khi nghe ca khúc.

- GV mời một số HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: *Ca khúc cổ vũ các bạn cùng nhau nói những lời hay và làm những việc tốt phù hợp với khả năng của mình.*

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Vừa rồi các em đã nghe ca khúc Nói lời hay làm việc tốt. Một trong số những việc tốt các em có thể làm cho cộng đồng là giữ gìn cảnh quan nơi em sống. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 15 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Dự án Kết nối cộng đồng***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: 22’**

**Hoạt động 1: Chia sẻ về thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống**

- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan nơi mình sinh sống.

- GV gợi ý HS có thể trình bày bằng bài viết hoặc trình chiếu Powerpoint.

- GV đặt thêm câu hỏi cho HS:

*+ Theo em, nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng này?*

*+ Em có cảm nhận gì khi đi khảo sát thực trạng cảnh quan nơi sinh sống?*

*+ Em đã từng chứng kiến những hành động tiêu cực gây ảnh hưởng đến cảnh quan nơi mình sinh sống chưa? Nếu có, đó là hành động gì?*

- Từ thực trạng đã khảo sát, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm xác định những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.

- GV mời một số đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác bổ sung, đóng góp ý kiến.



- GV kết luận: *Bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống là trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Thầy/Cô khen ngợi các em đã đề xuất được những việc làm phù hợp, cần thiết để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.*

**Hoạt động 2: Lập kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi em sinh sống**

- Dựa vào kết quả khảo sát thực trạng, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.

- GV hướng dẫn xây dựng kế hoạch theo các gợi ý sau:

*+ Xác định những việc cần làm.*

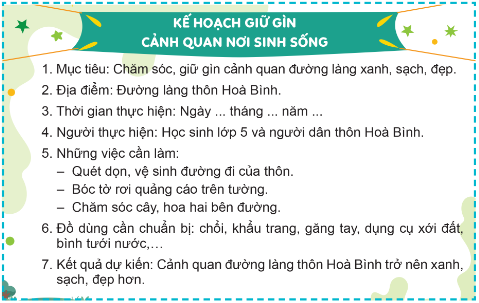
*+ Chuẩn bị các đồ dùng, phương tiện cần thiết.*

*+ Dự kiến thời gian thực hiện.*

*+ Xác định những người tham gia.*

*+ Dự kiến kết quả đạt được.*

- GV trình chiếu cho HS kế hoạch tham khảo.



- GV có thể hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.

- GV tổ chức cho các nhóm cử đại diện chia sẻ kế hoạch đã xây dựng với các bạn. HS khác lắng nghe, nhận xét, đóng góp ý kiến và có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn về bản kế hoạch của nhóm bạn.

- GV nhận xét, góp ý giúp HS hoàn thiện bản kế hoạch.

- GV kết luận: *Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi mình sinh sống luôn xanh, sạch, đẹp và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.*

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**: 8’

***Bài tập trắc nghiệm:***

- GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:

**Câu 1:** Đâu **không** phải là một thực trạng của cảnh quan?

A. Xuất hiện các bãi rác tự phát.

B. Các ao hồ bị ô nhiễm bởi chất thải nông nghiệp.

C. Khói từ các lò đốt rác xả trực tiếp ra không khí.

D. Các di tích lịch sử được bảo tồn, giữ gìn.

**Câu 2:** Đâu là bước đầu tiên khi lập kế hoạch gìn giữ cảnh quan nơi em sinh sống?

A. Chuẩn bị các đồ dùng.

B. Xác định những việc cần làm.

C. Dự kiến thời gian thực hiện.

D. Xác định người tham gia.

**Câu 3:** Nội dung nào không xuất hiện trong Kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống?

A. Ý nghĩa.

B. Mục tiêu.

C. Địa điểm.

D. Thời gian.

**Câu 4:** Vì sao cần giữ gìn cảnh quan nơi em sống?

A. Giúp cho cộng đồng đoàn kết hơn.

B. Giúp tăng cường sức khỏe và tinh thần cho mọi người trong cộng đồng.

C. Giúp cho người dân tuyên truyền về cảnh quan quê hương.

D. Giúp thu hút mọi người về sinh sống nơi có môi trường tốt.

**Câu 5:** Theo em, giữ gìn cảnh quan sống là trách nhiệm của ai?

A. Lực lượng chức năng.

B. Chính phủ.

C. Mỗi người dân.

D. Người trưởng thành.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **A** | **B** | **C** |

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

- GV nhắc nhở HS:

+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.

+ Tham gia hoạt động giữ gìn cảnh quan nơi mình sinh sống theo kế hoạch đã xây dựng.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

### ĐÁN H GIÁ, CHỈN H SỬA ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Biết viết, biết phân tích để đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ (cách triển khai ý trong đoạn văn, cách lựa chọn từ ngữ,...) để làm nổi bật tình cảm, cảm xúc của bản thân đối với một bài thơ cụ thể.

### 2. Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước

- Có ý thức tự hào về truyền thống và những di sản văn hóa độc đáo mà ông cha ta truyền lại cho đời sau.

- Biết yêu và biết bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ bài học, có thể tham khảo link giới thiệu về hát dân ca.

- Bảng phụ có sẵn đoạn văn hướng dẫn luyện đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1: 4’Khởi động

- HS làm việc theo nhóm: Từng em nêu những điều đã biết / những điều cần nhớ về cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ đã học. Cả nhóm nhận xét, bổ sung.

**2. Hoạt động 2: 25’Hình thành kiến thức**

#### 2. 1: Đánh giá , chỉnh sửa bài viết

**Yêu cầu 1:**

- GV có thể thực hiện theo gợi ý dưới đây:

+ Dựa trên kết quả quan sát từ hoạt động Viết ở Bài 27 và việc đọc bài làm của HS, nêu ý kiến nhận xét chung về kết quả bài bài làm của HS trong lớp (có thể dựa theo các tiêu chí đánh giá nêu trong sá ch); chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm chính của cả lớp hoặc của từng nhóm HS hoặc một số HS tiêu biểu để khích lệ, động viên.

+ Khen ngợi những HS viết được đoạn văn hoặc câu văn hay, đúng yêu cầu và mời các em HS đó đọc trước lớp đoạn văn hoặc câu văn hay, thể hiện cảm xúc thực sự đối với bài thơ.

+ Nhận xét, động viên, khích lệ những HS có tiến bộ, có nhiều cố gắng.

+ ...

**Yêu cầu 2:**

- GV nhắc HS đọc lại bài văn của mình và bảng yêu cầu/ tiêu chí về bài văn tả người trong sá ch, xác định những nội dung cần điều chỉnh/ sửa chữa/ bổ sung

**Làm việc cá nhân**

- Dựa vào những tiêu chí nêu trong sá ch và nhận xét của thầy cô, tự đánh giá ưu điểm và hạn chế của đoạn văn đã viết.

- Gợi ý HS cách tìm nội dung chỉnh sửa:

- Đọc lại đoạn mở đầu và kết thúc trong đoạn văn của mình để thấy có sự thống nhất và kết nối chưa.

- Xác định đoạn văn đã bộc lộ tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ qua từ ngữ, câu văn nào.

- ...

- Viết lại những câu văn em muốn sửa cho hay hơn.

**Làm việc nhóm**

- Trao đổi/ chia sẻ ý kiến tự đánh giá.

- HS nêu phương án chỉnh sửa hoặc cách viết hay hơn.

**Yêu cầu 3:**

- GV động viên cả lớp chỉnh sửa bài theo góp ý:

+ Đọc một số câu văn, đoạn văn tham khảo trong sác h hoặc những câu văn, đoạn văn được thầy cô khen, có thể viết lại câu văn, đoạn văn trong bài cho hay hơn.

- GV có thể mời một số HS đọc câu văn, đoạn văn mình đã chỉnh sửa, viết lại. Cả lớp nhận xét, góp ý; GV góp ý thêm.

- GV động viên cả lớp chỉnh sửa bài theo góp ý và phấn đấu bài làm sau sẽ tốt hơn.

**3. Hoạt động 3: 5’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể khích lệ HS chia sẻ ý kiến của mình, ví dụ : đưa ra những phương án khắc phục hạn chế, phát huy điểm mạnh.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN củng cố**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố cách tính diện tích của các hình đã học.

- Vận dụng cách tính diện tích 1 số hình để giải quyết bài toán thực tế.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động Mở đầu: 5’**

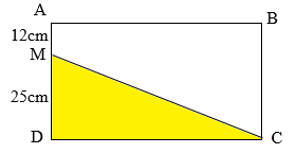
- HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh – Đáp đúng”.

- HS hỏi đáp về cách tính diện tích của 1 số hình đã học.

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Hoạt động luyện tập: 30’**

**Câu 1:** Cho hình vẽ như bên dưới:

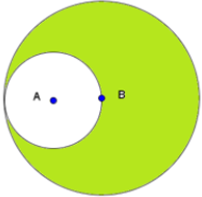


Biết hình chữ nhật ABCD có diện tích là 1775*cm2*. Tính diện tích của hình tam MDC.

* HS làm bài các nhân.
* Gọi HS lên bảng chữa bài.

Đáp số: 600*cm2*.

**Câu 2:** Tính diện tích phần được tô màu trong hình sau, biết khoảng cách từ tâm A đến tâm B là 1,5*cm*:

 Bài giải.

Vậy hình tròn tâm B có bán kính là:

1,5 × 2 = 3 (*cm*)

Diện tích của hình tròn tâm A là:

1,5 × 1,5 × 3,14= 7,065 (*cm2*)

Diện tích của hình tròn tâm B là:

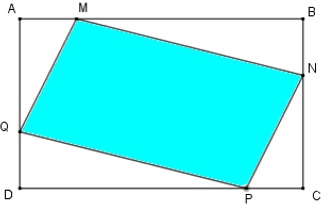
3 × 3 × 3,14 = 28,26 (*cm2*)

Diện tích của phần được tô màu là:

28,26 − 7,065 = 21,19 (*cm2*)

Đáp số: 21,195 *cm2*.

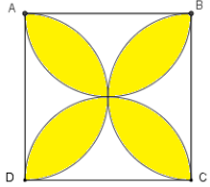
**Câu 3:** Cho hình vẽ dưới đây:



Biết rằng ABCD là hình chữ nhật có AB = 35cm; BC = 18cm; AM = CP = Bài tập về diện tích các hình Toán lớp 5 có lời giải AB; BN = DQ = Bài tập về diện tích các hình Toán lớp 5 có lời giải BC. Tính diện tích hình bình hành MNPQ.

* Gọi HS lên bảng chữa bài.
* Đáp số: 378*cm2*.

**Câu 4:** Tính diện tích bông hoa được tô màu trong hình vẽ sau, biết hình vuông ABCD có độ dài cạnh là 6*cm*.

* 

Đáp số: 20,52*cm2*.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

***Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**BÀI 30. ÔN TẬP SỐ THẬP PHÂN (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS so sánh, sắp xếp được thứ tự các số thập phân.

- HS biết được cách viết khác của số thập phân.

- HS vận dụng được kiến thức về số thập phân để giải quyết bài toán thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ, phấn màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh – Đáp đúng”.

Luật chơi: HS chơi theo nhóm bàn, thay nhau hỏi – đáp theo yêu cầu của GV:

- 1 HS viết 1 số thập phân. HS còn lại nêu cách đọc và cấu tạo của số thập phân đó.

- 1 HS nêu 2 số thập phân. HS còn lại so sánh 2 số thập phân đó.

...

**2. Thực hành, luyện tập: 15’**

***Bài 1***

- HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.

- HS trình bày bài làm của mình, được bạn và GV nhận xét.

- Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả.

- HS được bạn và GV nhận xét, thống nhất câu trả lời.

a) 18,99 < 20,17

b) 70,8 = 70,8

c) 100,10 = 100,1

- HS giải thích vì sao 100,10 (có 2 chữ số ở phần thập phân) lại bằng với 100,1 (có 1 chữ số ở phần thập phân).

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS chia sẻ với nhau cách so sánh 2 số thập phân.

***Bài 2***

- HS thảo luận nhóm bàn nêu nhận xét cách so sánh của Việt.

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, được bạn và GV nhận xét.

- Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả.

Cách so sánh của Việt sai vì:

Khi so sánh 2 số thập phân, trước tiên ta so sánh phần nguyên với nhau.

Phần nguyên của số 17,1 là 17, phần nguyên của số 9,725 là 9. Vì 17 > 9 nên 17,1 > 9,725.

**3. Vận dụng, trải nghiệm : 15’**

***Bài 3***

- HS đọc đề bài và bóng nói của Rô-bốt.

- HS nêu cách hiểu về bóng nói của Rô-bốt.

- HS được bạn và GV nhận xét, thống nhất câu trả lời.

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- HS trình bày bài làm của mình, được bạn và GV nhận xét.

- HS giải thích 4.00 kg còn có cách đọc nào khác. (Bốn ki-lô-gam).

- Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả.

+ Rô-bốt đã mua số ki-lô-gam mỗi loại quả là: 2,5 kg táo; 4,19 kg dưa hấu; 4 kg chuối; 1,75 kg nho.

+ Cân nặng các loại quả theo thứ tự từ bé đến lớn là: 1,75 kg; 2,5 kg; 4 kg; 4,19 kg.

- HS trả lời 1 số câu hỏi bổ sung của GV:

+ Rô-bốt mua loại quả nào nhiều nhất? (Dưa hấu). + Rô-bốt mua loại quả nào ít nhất? (Nho).

***Bài 4***

- HS thảo luận nhóm bàn tìm cách giải bài toán, thống nhất cách làm.

- HS có thể được gợi ý: Có số tự nhiên nào lớn hơn 2 nhưng bé hơn 3 không?

- HS chia sẻ bài làm, được bạn và GV nhận xét, thống nhất kết quả. (Kí tự cần điền là dấu phẩy).

***Trải nghiệm***

- HS sử dụng thước để đo độ dài của một số đồ vật trong lớp do GV gợi ý (mặt bàn, bảng, mặt ghế,...) và viết số đo với đơn vị mét rồi so sánh các số đo đó.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE**

### CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT EM YÊU THÍCH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Giới thiệu được một môn nghệ thuật mà em yêu thích: điện ảnh, âm nhạc, sân khấu,…

### 2. Phẩm chất

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước

- Có ý thức tự hào về truyền thống và những di sản văn hóa độc đáo mà ông cha ta truyền lại cho đời sau.

- Biết yêu và biết bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ bài học, có thể tham khảo link giới thiệu về hát dân ca.

- Bảng phụ có sẵn đoạn văn hướng dẫn luyện đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:4’ Khởi động

Phương án 1:GV giới thiệu 1 số bức tranh về một chương trình nghệ thuật; cho HS xem tranh và trả lời câu hỏi: *Những bức hình trên thể hiện hoạt động gì? Em có yêu thích chương trình nghệ thuật nào không?*

Phương án 2:GV chiếu đoạn clip về một chương trình nghệ thuật, HS xem và trả lời câu hỏi: *Theo em, đoạn clip vừa xem đã hoạt động gì? Em có yêu thích chương trình nghệ thuật nào không?*

- GV chốt vấn đề, dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động 2: 25’Luyện tập**

#### 2. 1: Chuẩ n bị

**Câu 1:** *Hãy kể tên chương trình văn nghệ mà em yêu thích với các bạn trong nhóm?*

**Câu 2:** *Hãy thảo luận với nhóm và ghi những nội dung dự kiến trình bày.*

**Dự kiế n câu trả lờ i:**

+ Tên chương trình

+ Th ời gian, địa điểm

+ Những tiết mục đặc sắc

+ Cảm nghĩ của em khi xem chương trình

**Câu 3:** *Ngoài những ý kiến chung của nhóm, em còn có ý kiến riêng nào khác không?*

#### 2.2: Trình bày

- GV cho đại diện nhóm (cá nhân) trình này sản phẩm đã chuẩn bị, các nhóm khác trong lớp nghe và điền ý kiến cá nhân vào phiếu đánh giá dưới đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nhóm/ Cá nhân | Nội dung nói | Ngữ điệu, hình ảnh minh hoạ | Nhận xét |
| .................. | ..................... | .................. | .................. |
| .................. | ..................... | .................. | .................. |
| .................. | ..................... | .................. | .................. |
| .................. | ..................... | .................. | .................. |

- Quan sát phần thảo luận của các thành viên trong nhóm.

#### 2.3: Đánh giá

- GV cho cá nhân đại diện các nhóm nhận xét, đánh giá.

- GV nhận xét, củng cố.

**4. Hoạt động 4: 7’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV hướn g dẫn HS thực hiện ở nhà các yêu cầu ở hoạt động Vận dụn g: *Em hãy tìm và thử hát một bài hát dân ca quan họ mà em yêu thích. Thử tìm hiểu xem nó thuộc làn điệu nào.*

- GV khuyến khích HS tích cưc chia sẹ vởi ngưới thân và bạn bè.

- GV có thể tổng kết bài học bằng cách dưới đây:

+ GV chiếu 1 đoạn clip ngắn về hội Lim, cho HS xem và trả lời câu hỏi: *Đoạn clip lớp mình vừa xem giới thiệu hoạt động văn hoá nào,* ở đâu? *Em ấn tượng với hình ảnh nào trong clip đó? Em muốn chia sẻ điều gì với bạn bè và người thân về hội Lim?*

+ Yêu cầu HS thảo luận nhóm và điền thông tin bài học vào sơ đồ.

- GV dặn dò HS: Về nhà thực hiện hoạt động Vận dụng và đọc trước Bài 29 – *Phim hoạt hình “Chú ốc sên bay”*. Học sinh có thể chuẩn bị một tranh vẽ (tự vẽ hoặc sưu tầm ) về ốc sên hoặc một câu chuyện về ốc sên để chuẩn bị cho bài học sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL: TỔNG KẾT DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Chia sẻ được về thực trạng cảnh quan nơi sinh sống.
* Xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ về thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống.
* Lập kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi em sinh sống.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động 1:12’ Hoạt động tổng kết tuần**

- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 15 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 16.

- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.

**Hoạt động 2: Tổng kết dự án Kết nối cộng đồng**

- GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm về kết quả thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng* ở các nội dung sau:

*+ Những công việc em đã làm trong dự án.*

*+ Kết quả và sản phẩm thu được.*

*+ Ý nghĩa của dự án đối với cộng đồng.*

- GV mời một số HS báo cáo kết quả thực hiện dự án trước lớp.

- GV tổ chức cho HS đánh giá những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án.

- GV hướng dẫn HS đánh giá theo gợi ý trong bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành viên** | **Những đóng góp để thực hiện dự án** | **Kết quả đạt được** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

- GV tổ chức cho HS thảo luận xây dựng ý tưởng tiếp tục phát triển dự án.

- GV khen ngợi sự tích cực, chủ động của HS khi tham gia các hoạt động trong dự án; bày tỏ sự ghi nhận kết quả HS đã đạt được và khuyến khích, động viên HS tiếp tục phát triển dự án.

**\* CỦNG CỐ**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

**\* DẶN DÒ**

- GV nhắc nhở HS:

+ Xây dựng ý tưởng tiếp tục phát triển dự án.

+ Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 16.***

**BGH ký duyệt Tổ trưởng duyệt Người soạn**